

Số: /KH-UBND

Quang Minh, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa về thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Hiệp Hòa năm 2024;

Chủ tịch UBND xã Quang Minh ban hành kế hoạch thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

#### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu

- Rà soát các quy định, thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định, thủ tục hành chính không thật sự cần thiết, không phù hợp gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân;

- Thực hiện mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các quy định, thủ tục hành chính; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, bảo đảm cho sự ổn định, phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

##### 2. Yêu cầu

- Các ngành, công chức chuyên môn được giao chủ trì rà soát tập trung rà soát, đánh giá thủ tục hành chính bảo đảm có chất lượng, đúng tiến độ theo Kế hoạch đề ra;

- Phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính và các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính dựa trên kết quả đánh giá khách quan, khoa học và phù hợp với thực tiễn; bảo đảm quản lý chặt chẽ của nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

#### II. NỘI DUNG, CÁCH THỨC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

##### 1. Nội dung, rà soát, đánh giá

Rà soát, đánh giá 04 lĩnh vực ở 13 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã (*có phụ lục I kèm theo phân công chi tiết từng công chức liên quan thực hiện*)

Ngoài các thủ tục hành chính nêu trên, công chức chuyên môn chủ động thực hiện rà soát, đánh giá, nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định thủ tục hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân và cần cắt giảm theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành

Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

## **2. Cách thức rà soát, đánh giá**

Cách thức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

Phương án đơn giản hóa yêu cầu phải rõ ràng; kiến nghị thực thi phải nêu rõ điều, khoản điểm cụ thể của văn bản và nêu rõ lý do, số liệu chứng minh cụ thể.

## **3. Kết quả rà soát, đánh giá**

Kết quả rà soát, đánh giá *(theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch)* gửi về Văn phòng UBND xã (đ/c Hiền) **trước ngày 25/6/2024** để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các công chức chuyên môn được giao chủ trì rà soát có trách nhiệm**

Tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

Tổ chức lấy ý kiến của đối tượng thực hiện, tham vấn ý kiến của cơ quan chuyên môn cấp trên đối với các thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá.

### **2. Giao Văn phòng UBND xã**

Đơn đốc việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của từng công chức chuyên môn liên quan được giao chủ trì rà soát. Kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã nhắc nhở, phê bình đối với công chức không tổ chức thực hiện, thực hiện không nghiêm túc việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt) gửi UBND huyện trước ngày **30/6/2024**.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện Hiệp Hòa ( b/c);
- TT Đảng ủy-HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công chức xã;
- Chi nhánh VP Đăng ký đất đai huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Xuân Chanh**

**Phụ lục I****DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ NĂM 2024***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 21/3/2024 của Chủ tịch UBND xã Quang Minh)*

TT	Mã số TTHC trên CSDLQG	Tên thủ tục hành chính	Công chức thực hiện	Văn bản QPPL quy định
	<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>		
	<b>A</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>		
1	1	1.000748	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Đ/c Minh-VP HĐND-UBND xã
2	2	2.000337	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	
3	3	2.000346	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	
4	4	1.000775	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	
	<b>B</b>	<b>Lĩnh vực lao động Thương Binh và xã hội</b>		
5	1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Đ/c Ly- CC VHXH
6	2	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
7	3	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	
8	4	1.010803	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
9	5	1.010778	Cấp lại bằng "Tổ quốc ghi công"	
				<ul style="list-style-type: none"> <li>-Luật thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</li> <li>-Luật thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</li> <li>-Luật thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</li> <li>-Luật thi đua khen thưởng;</li> <li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ</li> <li>- Luật người khuyết tật;</li> <li>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> <li>Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg</li> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</li> </ul>

TT		Mã số TTHC trên CSDLQG	Tên thủ tục hành chính	Công chức thực hiện	Văn bản QPPL quy định
		<b>C</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch</b>		
10	1	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Đ/c Kiên – CC Tư pháp	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;
11	2	1.004873	Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
		<b>D</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>		
12	1	2.001035	Xác nhận, chứng thực các giấy tờ liên quan lĩnh vực đất đai	Đ/c Bình – CC Địa chính, đ/c Kiên-CC Tư pháp	
13	2	1.003554	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai		



## **Phụ lục**

### **PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND ....)

#### **I. LĨNH VỰC ....**

##### **1. Thủ tục A**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

##### **Lý do:**

**1.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

##### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: .....đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: .....đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: ..... đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ..... %.

##### **2. Thủ tục B**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

##### **Lý do:**

**2.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)

##### **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ..... đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:.....đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm ..... đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ..... %.

#### **II. LĨNH VỰC ....**